

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 14-6-2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền; Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị X**, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Bản NM, xã ChS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn P**, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Bản CP, xã NS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại trại giam Y).

Địa chỉ: Xã H, huyện P, tỉnh S. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2023 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Lò Thị X trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị X và anh P lấy nhau năm 2016 và đến ngày 12/4/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tình thân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2021 chị X và anh P chung sống hạnh phúc. Từ năm 2021 anh P bị bạn bè lôi kéo mắc tệ nạn xã hội, nghiện ma túy. Đến ngày 28/02/2021 anh P bị Công an bắt quả tang về tội Mua bán trái phép chất ma túy,

hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Y. Từ ngày anh P đi chấp hành án một mình chỉ ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con nhỏ cho đến nay, áp lực cuộc sống, một mình nuôi con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn P.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Chị X và anh P có 01 con chung là: cháu Lò Thị H, sinh ngày 09/9/2018. Chị X có 02 người con riêng là cháu Lò Thị Th, sinh ngày: 15/12/2007, cháu Lò Ngọc D, sinh ngày 30/10/2011. Hiện các cháu đang sống cùng chị Lò Thị X ở bản NM, xã ChS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên. Khi ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu. Chị X không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 04 tháng 4 năm 2023, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 22/TB-TLVA, ngày 04 tháng 4 năm 2023 và các Công văn nhờ Trại giam Y tổng đạt cho anh Lò Văn P.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2023, bị đơn anh Lò Văn P trình bày:*

[1]. *Về hôn nhân*: Anh và chị X lấy nhau và kết hôn năm 2016 tại UBND xã NS, huyện ĐBD chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung. Năm 2021 anh bị bắt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù. Hiện tại anh đang phải chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Lò Thị X.

[2]. *Về con chung*: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Lò Thị H, sinh ngày: 9/9/2018, chị X có 02 người con riêng là cháu Lò Thị Th và cháu Lò Ngọc D. Anh đồng ý cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con theo nguyện vọng của chị X.

[3]. *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng*: Anh Lò Văn P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại bản thân anh đang phải chấp hành án tại trại giam Y, nên không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để tham gia xét xử ly hôn với chị Lò Thị X được. Vậy anh P mong Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật, anh P đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/5/2023 gửi cho Tòa án. Ngoài ra anh P không có ý kiến gì thêm.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ*: Cháu Lò Thị Th, cháu Lò Ngọc D có đơn đề nghị gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Còn cháu Lò Thị H còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Lò Thị X, chị Lò Thị X được ly hôn anh Lò Văn P. Giao cháu Lò Thị H, Lò Thị Th, Lò Ngọc D cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị X không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Miễn án phí dân sự sở thẩm cho chị Lò Thị X.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lò Thị X đối với anh Lò Văn P và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị X, Tòa án xác định đây là vụ án: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”**.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản Co Píp, xã NS, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã nhờ Trại Giam Yên Hạ, tổng đạt hợp lệ cho anh Lò Văn P. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Y, Địa chỉ: xã H, huyện P, tỉnh SL . Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị X và anh P lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên ngày 12/4/2018, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn P lấy nhau năm 2016 và ngày 12/4/2018 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh P là hợp pháp. Hiện tại chị X không còn tình cảm với anh P. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh P là kể từ ngày anh P phải đi chấp hành án 08 năm 06 tháng tù, một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Nội dung này đã được Ủy ban nhân dân xã NS, huyện Điện Biên Đông xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị X cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị X không còn tình cảm với anh P và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh P đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án 08 năm 06 tháng tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị X giải quyết cho chị X ly hôn với anh P.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị X và anh P có 01 con chung là cháu Lò Thị H, sinh ngày 09/9/2018. Ngoài ra, chị X có 02 người con riêng là cháu Lò Thị Th, sinh ngày: 15/12/2007, cháu Lò Ngọc D, sinh ngày 30/10/2011. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị X không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị X là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao các cháu Lò Thị H, Lò Thị Th và cháu Lò Ngọc D cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị X không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét. Anh P có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn P không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị X có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Thái đang cư trú tại Bản Nậm Mẩn B, xã Chiềng Sơ nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị X là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; khoản 1 Điều 81; khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lò Thị X được ly hôn với bị đơn anh Lò Văn P.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Lò Thị H, sinh ngày: 09/9/2018 và con riêng là các cháu Lò Thị Th, sinh ngày: 15/12/2007, cháu Lò Ngọc D, sinh ngày 30/10/2011 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị X không yêu cầu giải quyết về con riêng và về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Lò Thị X và anh Lò Văn P không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lò Thị X được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lò Thị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2023). Bị đơn anh Lò Văn P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện DBĐ;
- CCTHADS huyện DBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DB;
- UBND xã NS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Lê Hồng Quang

